TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH - TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Kim Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương T - kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 *về "tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 20/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Kim H, sinh năm 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh

Chổ ở hiện nay: ấp Sóc Thác, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. Bị đơn: Ông Trịnh Văn L, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thạch Thị Kim H trình bày và yêu cầu như sau:

Bà và ông Trịnh Văn L tự tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình đồng ý,

tự nguyện tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2012 tại Uỷ ban nhân xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn bà và ông L về sinh sống chung với cha mẹ ruột của ông L tại ấp H, xã L, thành phố T và có 01 con chung tên Trịnh Thế V, sinh ngày 30/11/2012. Tuy nhiên đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải nhau do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn nên bà đã về nhà cha mẹ ruột tại ấp S, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh sinh sống và từ đó bà và ông L đã sống ly thân cho đến nay. Bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trịnh Văn L.

- Về con chung: Trịnh Thế V, sinh ngày 30/11/2012 bà H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng và tôi không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trịnh Văn L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Con chung Trịnh Thế V trong quá trình giải quyết vụ án trình bày có nguyện vọng được sống chung với bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành việc có mặt theo thông báo, giấy triệu tập, bị đơn thì vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc "Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con". Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: ông Trịnh Văn L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trịnh Văn L.

[3] Về hôn nhân: bà Thạch Thị Kim H và ông Trịnh Văn L có đăng ký kết hôn do đó đã xác lập quan hệ hôn nhân đúng theo quy định của Luật hôn nhân, gia đình. Qua đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án

bà H cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng hơn, bà H đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống nên từ đó bà và ông L đã sống ly thân cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Bà H kiên quyết giữ yêu cầu ly hôn, ông L khi được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt cho thấy ông L không quan tâm đến hạnh phúc vợ chồng, không mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Từ những căn cứ nêu trên, thì mâu thuẫn của bà H và ông L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó bà H yêu cầu ly hôn với ông L là có cơ sở chấp nhận và phù hợp với các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: bà H và ông L có 01 con chung tên Trịnh Thế V, sinh ngày 30/11/2012 bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu V. Xét thấy, từ trước đến nay bà H vẫn đảm bảo nuôi dạy con tốt. Do đó, chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà H, giao con tên Trịnh Thế V cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã giải thích cho bà Thạch Thị Kim H biết về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nhưng bà Thạch Thị Kim H không yêu cầu ông Trịnh Văn L cấp dưỡng nuôi con tên Trịnh Thế V nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà H khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: bà Thạch Thị Kim H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[7] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 238 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa bà Thạch Thị Kim H và ông Trịnh Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trịnh Thế V, sinh ngày 30/11/2012 cho Thạch Thị Kim H tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Trịnh Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Bà Thạch Thị Kim H khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Thạch Thị Kim H khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Thạch Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0000784 ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Bà Thạch Thị Kim H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP.Trà Vinh;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Kim Triều